

# PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-STNMT ngày / /2020)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán trước khi điều chỉnh	Đ/c tăng	Đ/c giảm	Dự toán sau khi điều chỉnh
	<b>Kinh phí sự nghiệp môi trường</b>				
<b>1</b>	<b>Văn phòng Sở Tài nguyên Môi trường (Mã QHNS 1007224, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)</b>	<b>5.323,7</b>	<b>525,8</b>	<b>525,8</b>	<b>5.323,7</b>
1.1	Quan trắc môi trường nước mặt	1.665,0	185,0		1.850,0
1.2	Quan trắc môi trường nước biển ven bờ	1.761,3	195,7		1.957,0
1.3	Quan trắc môi trường nước dưới đất	468,0	52,0		520,0
1.4	Quan trắc môi trường không khí	530,1	58,9		589,0
1.5	Vận hành hệ thống quan trắc tại 14 Hoàng Hoa Thám, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	216,0	24,0		240,0
1.6	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường sau từng đợt quan trắc; Báo cáo thông tin môi trường năm (Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ TNMT)	40,8	10,2		51,0
1.10	Vận hành trạm quan trắc không khí tự động tại thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa	225,0		205,8	19,2
1.11	Duy trì hoạt động hệ thống tiếp nhận số liệu quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	67,5			67,5
1.12	Hoàn thiện hệ thống tiếp nhận số liệu quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	200,0		185,0	15,0
1.13	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT của các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	150,0		135,0	15,0
	<b>Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường (Mã QHNS 1030205, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)</b>	<b>374,9</b>	<b>14,0</b>	<b>14,0</b>	<b>374,9</b>
1.7	Quan trắc hệ sinh thái rạn san hô vùng ven bờ tỉnh Khánh Hòa	252,0	14,0		266,0
1.8	Quan trắc hệ sinh thái thảm cỏ biển vùng ven bờ tỉnh Khánh Hòa	85,1			85,1
1.9	Quan trắc hệ sinh thái rừng ngập mặn tỉnh Khánh Hòa	37,8		14,0	23,8